

DẠY CÁCH HỌC - MỘT TRỌNG TÂM TRONG ĐỔI MỚI TƯ DUY DẠY HỌC HIỆN NAY

TS. NGUYỄN TRỌNG HOÀN*

Abstract: *The reality of globalization has placed school education in a challenge: solving the conflict between studying time and the multiplying amount of knowledge. At the same time, to meet the demand of fundamentally and thoroughly renovating education in the direction of “radically moving education from mainly equipping students with knowledge to fully developing students’ overall competence and quality”, teaching how to learn is regarded as a breakthrough point in innovating contemporary teaching philosophy.*

Keywords: *innovating, teaching philosophy, focus, breakthrough, how to learn.*

1. Những tiền đề khai mở

Thành tựu về phát triển khoa học công nghệ hiện nay giúp cho con người cùng một lúc có thể tiếp nhận một nguồn thông tin khổng lồ của toàn nhân loại. Điều đó đặt ra những thách thức không nhỏ cho cả hệ thống giáo dục (GD) trên thế giới. Dù muốn hay không, thực tiễn toàn cầu hóa cũng đang đặt các loại hình đào tạo (ĐT) - trong đó có nhà trường - trước những thử thách về việc ĐT nguồn nhân lực lao động cạnh tranh - có khả năng thích ứng với nhu cầu sống và làm việc trong một thế giới luôn luôn thay đổi. Cùng với tích lũy kinh nghiệm, việc phát triển năng lực xử lý tình huống - phải chăng, cũng như dạy “cái” hay dạy “cách”, như Kant từng nói: *Ta không thể học triết học, mà chỉ có thể học cách triết lý*, hoặc như Albert Einstein đúc kết: *Giá trị của một nền GD (...) không phải là dạy và học được nhiều sự kiện mà là đào luyện cho tinh thần biết tư duy* là một xu hướng tất yếu trong thời đại ngày nay.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 tại Hội nghị lần thứ 8 khoá XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam *Về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* sau khi chỉ ra những hạn chế và yếu kém của GD: “... Hệ thống GD-ĐT thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức GD, ĐT; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành... Phương pháp GD, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất” đã khẳng định quan điểm chỉ đạo: *“Chuyển mạnh quá trình GD từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học”*. Cùng với việc khẳng định quan điểm đó, Nghị quyết cũng chỉ ra nhiệm vụ và giải pháp cụ

thể đối với ngành GD: *“Đổi mới nội dung GD theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn... Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực”*. Sinh thời, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng từng nói: *“Cái quan trọng nhất trong giảng dạy nói chung, và trong giảng dạy văn nói riêng, là rèn luyện bộ óc, là rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp nghiên cứu, phương pháp tìm tòi, phương pháp vận dụng kiến thức của mình... Vì vậy, dù cho chúng ta phải có cách dạy khác, phải dạy cho học sinh (HS) biết suy nghĩ, suy nghĩ bằng trí óc của mình và diễn tả sự suy nghĩ đó theo cách của mình thế nào cho tốt nhất. Ngày nay, sự hiểu biết của con người luôn luôn đổi mới. Cho nên, dù học được trong nhà trường bao nhiêu chăng nữa cũng chỉ là rất có hạn. Thế thì cái gì là quan trọng? Cái quan trọng là rèn luyện bộ óc, rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp học tập, phương pháp tìm tòi, phương pháp vận dụng kiến thức, phương pháp vận dụng tốt nhất bộ óc của mình. Bởi vì bộ óc của con người có thể phát huy được tất cả cái hay, cái mới và phát huy mãi mãi. Chúng ta phải làm thế nào, bằng GD phổ thông, qua GD phổ thông, mà rèn luyện cho HS có bộ óc để suy nghĩ, để tiếp thụ cái gì có giá trị, sau đó, tự học và*

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

vận dụng, sáng tạo” (1; tr 392, 396). Thiết nghĩ, lời nhắc nhở đó như một di huấn tư tưởng rất quyết liệt, mang tầm vóc thời đại, và không chỉ dành cho việc dạy văn.

Những điều trên đây cho thấy: việc chuyển quá trình GD từ định hướng nội dung sang định hướng phát triển năng lực là một xu thế cách mạng mang tính thời đại, và việc thay đổi hệ hình trong tư duy, trong lí luận dạy học (DH) là một tất yếu.

2. Chuyển từ dạy “cái” sang dạy “cách”

Nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, việc dạy cách học (learning to learn) thực sự không còn là khái niệm mới mẻ đối với các

nước có nền GD phát triển hiện nay. Ngay từ khi đón đầu thế kỉ XXI (tháng 12/2000) tại Manila (P h i l i p p i n e s), chuyên gia và lãnh đạo GD nhiều nước đã tập trung bàn thảo kế hoạch và giải pháp “Kết nối hệ thống tri thức trong một thế giới học tập” (K n o w l e d g e networking in the world of learning) để nâng cao chất lượng và hiệu quả DH. Bước sang thế kỉ mới, Ủy ban GD Quốc tế thế kỉ XXI (I n t e r n a t i o n a l Commission on the Development of Education for 21st Century, viết tắt là ICDE) đã khởi xướng vấn đề “Học tập suốt đời” (Lifelong Learning) - được xem là *một chìa khóa giải quyết những mâu thuẫn*

trong tương lai và đón nhận thách thức của thế kỉ mới, là nhíp đập của xã hội và nguyên tắc chỉ đạo mọi cải cách GD. Đối với nhà trường, dạy “cách” thực sự là nhu cầu cấp thiết, nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa

thời gian học tập và khối lượng tri thức nhân loại không ngừng tăng vọt theo cấp số nhân vốn đã tồn tại từ lâu.

Với tinh thần hướng vào khai thác tiềm năng, hướng vào xu thế khuyến khích phát triển tối đa nội lực của người học, việc “dạy cách học” đặt người GV trước những suy nghĩ, lựa chọn đồng bộ nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức quá trình GD/DH, kiểm tra đánh giá,... hợp lí nhằm đảm bảo phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học. Đó cũng là tinh thần quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng, Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo kịp thời những đổi mới theo một lộ trình phù hợp. *Có thể nhận diện một số khác biệt các bình diện trên qua bảng so sánh:*

Nội dung/ lĩnh vực	Chương trình GD định hướng nội dung	Chương trình GD định hướng năng lực
Phương pháp DH	Giáo viên (GV) là người truyền thụ tri thức, là trung tâm của quá trình DH. HS tiếp thu thụ động những tri thức được quy định sẵn.	- GV chủ yếu là người tổ chức, hỗ trợ HS tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức. Chú trọng sự phát triển khả năng giải quyết vấn đề, khả năng giao tiếp. - Chú trọng sử dụng các quan điểm, phương pháp và kĩ thuật DH tích cực; các phương pháp DH thí nghiệm, thực hành.
Hình thức DH	Chủ yếu DH lí thuyết trên lớp học	Tổ chức hình thức học tập đa dạng; chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.
Điều kiện DH	Chủ yếu khai thác các điều kiện DH trong phạm vi nhà trường.	- Sử dụng các điều kiện về cơ sở vật chất trong trường như: phòng thí nghiệm, thư viện... - Khai thác các điều kiện bên ngoài trường như: các trường ĐH, CĐ; cơ sở nghiên cứu; di tích lịch sử, di sản văn hóa; các nguồn lực trên internet như: thí nghiệm ảo, bài giảng điện tử, e-learning,...
Đánh giá kết quả học tập	Tiêu chí đánh giá được xây dựng chủ yếu dựa trên sự ghi nhớ và tái hiện nội dung đã học.	- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. - Kết hợp đánh giá trong quá trình DH, GD và đánh giá tổng kết cuối kì, cuối năm học; đánh giá của GV với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của HS, đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra, GV có phản nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của HS. - Xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. - Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để HS được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. - Ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có câu hỏi 1 lựa chọn đúng.

Đồng thời, về cách tiếp cận, chú trọng vận dụng các đặc trưng của DH tích cực:

- DH thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, từ đó giúp HS tự khám phá những điều

chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn: GV là người tổ chức và chỉ đạo. HS tiến hành các hoạt động học tập như: nhớ lại kiến thức cũ, phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc thực tiễn,....;

- Chú trọng rèn luyện cho HS những tri thức phương pháp để họ biết cách đọc hiểu sách giáo khoa, tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, biết cách suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới: Rèn luyện cho HS các thao tác tư duy như: phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen..., từng bước phát triển năng lực vận dụng sáng tạo của HS;

- Tăng cường phối hợp học cá thể với học hợp tác theo phương châm “tạo điều kiện cho HS nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn và thảo luận nhiều hơn”. Mỗi HS vừa cố gắng tự lực học một cách độc lập, vừa hợp tác chặt chẽ với nhau trong quá trình tiếp cận, phát hiện và tìm tòi kiến thức mới. Lớp học trở thành môi trường giao tiếp thầy - trò và trò - trò nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

Theo đó, việc “dạy cách học” thực chất là quá trình chuyển hóa mục tiêu sang cách thức GD, nói như Tsunesaburo Makiguchi - nhà cải cách GD Nhật Bản từng gây sự chú ý của các nhà GD, các nhà lãnh đạo tư tưởng vốn quan tâm đến sự cải cách và hồi sinh nền GD ở nhiều nơi trên thế giới: “Mục đích của GD là hướng dẫn quá trình học tập và đặt trách nhiệm học tập vào trong tay mỗi HS. GD được xét như là quá trình hướng dẫn HS tự học” (2; tr 19).

Về thao tác hoạt động, GV có thể tập trung thực hiện các hoạt động chủ yếu sau (chúng tôi lấy ví dụ ở môn Ngữ văn (NV)):

- Hướng dẫn HS “nhập môn”: giới thiệu cách nhận diện đặc điểm, cấu trúc, nội dung, cách tiếp cận,... chương trình môn học/cấp/lớp/chương/phần/phân môn,... (và thể loại - đối với “Đọc hiểu văn bản” trong môn NV). Để việc hướng dẫn này đạt hiệu quả, cần đi từ khái quát đến cụ thể, thậm chí có thể lấy những ví dụ sinh động để tạo được hình dung chung và khắc sâu ấn tượng riêng, sâu sắc. Ví dụ: Đối với HS mới vào lớp 6, GV cần giới thiệu về vị trí của môn học NV (nói tiếp môn học Tiếng Việt trước đó đã học ở tiểu học: + Đây là môn học về khoa học xã hội và nhân văn, có nhiệm vụ cung cấp cho HS những kiến thức về tiếng Việt, văn học và làm văn, hình thành và phát triển ở HS năng lực sử dụng

tiếng Việt, năng lực tiếp nhận tác phẩm văn học. Qua môn học này, HS còn có thêm những hiểu biết về văn hoá, xã hội, lịch sử, đời sống nội tâm của con người và bản thân; + Môn NV là môn học công cụ. Năng lực sử dụng tiếng Việt và tiếp nhận tác phẩm văn học mà môn học này trang bị cho HS là công cụ để HS học tập và sinh hoạt, nhận thức về xã hội và con người, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm và nhân cách; Môn NV là môn học thuộc lĩnh vực GD thẩm mỹ. Thông qua việc tiếp cận với “tiếng Việt văn hoá” và những hình tượng nghệ thuật trong các tác phẩm văn học, HS được bồi dưỡng năng lực tưởng tượng, sáng tạo, được làm giàu xúc cảm thẩm mỹ và định hướng thị hiếu lành mạnh nhằm hoàn thiện nhân cách của mình.

Đồng thời, GV cũng tổ chức hoạt động thông qua sơ đồ (có thể sử dụng phương pháp graph hoặc sơ đồ tư duy) giới thiệu trực quan mục tiêu môn học: + Môn NV cung cấp cho HS những kiến thức phổ thông, cơ bản, hiện đại, có tính hệ thống về ngôn ngữ (trọng tâm là tiếng Việt) và văn học (trọng tâm là văn học Việt Nam), phù hợp với trình độ phát triển của lứa tuổi và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Môn NV hình thành và phát triển ở HS các năng lực sử dụng tiếng Việt, tiếp nhận văn học, cảm thụ thẩm mỹ; phương pháp học tập, tư duy, đặc biệt là phương pháp tự học; năng lực ứng dụng những điều đã học vào cuộc sống; + Môn NV bồi dưỡng cho HS tình yêu tiếng Việt, văn học, văn hoá; tình yêu gia đình, thiên nhiên, đất nước; lòng tự hào dân tộc; ý chí tự lập, tự cường; lí tưởng xã hội chủ nghĩa; tinh thần dân chủ, nhân văn; GD cho HS trách nhiệm công dân, tinh thần hữu nghị và hợp tác quốc tế, ý thức tôn trọng và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc và nhân loại...

- Hướng dẫn HS sử dụng cách học bộ môn ở lớp. Học ở lớp không chỉ là chú ý, xác định tâm thế học bài mà còn tỉ mỉ cả cách đọc, nghe, ghi, thảo luận, nêu vấn đề,... Ví dụ: cách ghi vở: ghi gợi ý, hướng dẫn của GV như thế nào, ghi ý kiến trao đổi - thảo luận của bạn như thế nào, ghi ý kiến riêng của mình như thế nào,...

- Hướng dẫn HS cách học bộ môn ở nhà. Việc học ở nhà không chỉ đơn thuần là trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa, mà thực sự là sự chuẩn bị chu đáo cho toàn bộ hoạt động GD/DH thực tiễn ở lớp sẽ diễn ra. Muốn thực hiện được việc này, GV dựa vào mục tiêu bài học để thiết kế các yêu cầu cụ thể để đáp ứng cho bài học ở lớp. Ví dụ, với yêu cầu về

đọc bài “Lượm” trong tiết Đọc hiểu văn bản (NV6), GV có thể hướng dẫn/gợi ý: + Bài thơ “Lượm” có bao nhiêu khổ thơ? Khổ dài nhất/ngắn nhất có bao nhiêu dòng thơ? Theo em, tại sao tác giả không sắp xếp số dòng thơ bằng nhau cho mỗi khổ thơ? + Em hãy đọc (ít nhất 1 lần) và nêu (ít nhất 2) nhận xét về hình thức của bài thơ? + Em hãy đọc lại bài thơ và cho biết tiết tấu giọng đọc (nhANH/chẬM), cung bậc (cao/thấp) của từng khổ thơ và nêu lí do tại sao nên chọn giọng đọc như vậy? + Em hãy đọc lại bài thơ và cho biết cách ngắt nhịp của mỗi dòng thơ và nêu lí do tại sao nên ngắt như vậy? + Em hãy đọc lại bài thơ và cho biết thời gian ngắt/nghe giữa các dòng thơ, khổ thơ và nêu lí do tại sao nên đọc như vậy? + Có những dòng thơ, khổ thơ giống nhau hoàn toàn về hình thức câu, chữ; nhưng có nên đọc giống nhau không? Tại sao?...

- Hướng dẫn HS cách luyện tập: Đặt HS trước yêu cầu áp dụng trực tiếp kiến thức vào giải quyết các câu hỏi/bài tập/tình huống/vấn đề trong quá trình học tập.

- Hướng dẫn HS cách vận dụng: Giúp HS vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học để phát hiện và giải quyết các tình huống/vấn đề trong thực tiễn cuộc sống ở gia đình, địa phương; gợi ý HS về những hoạt động, sự kiện, hiện tượng cần/có thể quan sát, mô tả yêu cầu về sản phẩm cần hoàn thành để HS quan tâm thực hiện (Hoạt động này không cần tổ chức ở trên lớp và không đòi hỏi tất cả HS phải tham gia).

- Hướng dẫn HS cách tìm tòi mở rộng: Giúp HS duy trì hứng thú tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức liên quan ngoài chương trình trên cơ sở đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống, vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết bài toán thực tiễn theo những cách khác nhau; đồng thời khuyến khích những HS có sản phẩm chia sẻ với các bạn.

- Hướng dẫn HS: cách lập kế hoạch học tập; cách thực hành, thí nghiệm; cách xây dựng và sử dụng hồ sơ môn học/bài học; cách hoạt động nhóm và hoạt động cả lớp,...

Về thao tác nhận thức, vận dụng quy luật phát triển của tâm lí lứa tuổi, GV thông qua hướng dẫn HS cách nhận diện/thực hành thuần thục từ các thao tác công cụ như: cách duy trì cảm xúc, vận dụng trí nhớ, cách liên tưởng, tưởng tượng; lấy đó làm tiền đề cho việc hướng dẫn thực hiện **các thao tác tư duy**. Chẳng hạn, đối với môn NV, có thể hướng

dẫn: cách tự đặt các loại câu hỏi trong quá trình học tập/hoạt động; cách phân tích; cách tổng hợp; cách so sánh; cách cắt nghĩa; cách suy luận; cách đánh giá; cách phản biện,...

Về thao tác lập luận, GV hướng dẫn HS cách nhận biết/xây dựng/triển khai luận điểm, luận cứ và lập luận quy nạp, lập luận diễn giải, lập luận tổng - phân - hợp,...

3. Suy ngẫm

G.E.Lét-xinh từng cho rằng: *Cái lỗi lầm lớn nhất mà người ta mắc phải trong GD là không hướng dẫn lớp trẻ tự suy nghĩ*. Thiết nghĩ, “dạy cách học” chính là dạy cách nghĩ, góp phần tạo nên tiền đề của dạy tự học, tự phát triển và tạo cơ sở học tập suốt đời mà *nguyên tắc duy nhất để học tập suốt đời là mỗi người đều phải biết cách học*.

Mặt khác, “dạy cách học” cũng là một giải pháp chủ động đánh thức những tiềm năng của HS, giúp HS có được tâm lí tự tin - vốn được xem như ngọn lửa - động lực khích lệ HS tự khẳng định bản thân, góp phần đáp ứng mục tiêu “Nâng cao chất lượng GD toàn diện, chú trọng GD lí tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, *năng lực và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời*” như Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng đã đề ra. Có thể xem đây là một trọng tâm mang tính đột phá trong tư duy DH hiện nay. □

(1) Phạm Văn Đồng. **Tuyển tập văn học**. NXB Văn học, H.1996.

(2) Tsunesaburo Makiguchi. **Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo**. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1994.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2015-2016* (Ban hành kèm theo Công văn số 4509/BGDĐT-GDTrH ngày 03/9/2015).

2. Phillip C. Schlechty. **Schools for the 21th century**. Jossey-Bass Publishers, New York. 1991.

3. Pasi Sahlberg. **Finnish lessons**. Columbia University, New York and London, 2011.

4. Nguyễn Trọng Hoàn. “Một số suy nghĩ về việc dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh”. *Tạp chí Giáo dục*, số 340/2014.

5. Nguyễn Trọng Hoàn. “Đổi mới tư duy tổ chức dạy học Ngữ văn nhằm thực hiện mục tiêu “thoả mãn nhu cầu phát triển” và “phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân””. *Tạp chí Giáo dục*, số 371/2015.